

Số: 1178/QĐ - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 05 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC

*Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 trình kỳ họp thứ 2 HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026 (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 28/12/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Công chức Văn phòng - TK; Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB,

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Long



UBND THỊ TRẤN GIA LỘC

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN GIA LỘC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	44.623.400	TỔNG SỐ CHI	44.623.400
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	297.000	I. Chi đầu tư phát triển	37.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	39.375.000	II. Chi thường xuyên	7.623.400
III. Thu bổ sung	4.951.400	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	1.623.300		
- Bổ sung có mục tiêu	3.328.100		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN GIA LỘC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	37.521.859	20.347.174	193.873.400	44.623.400	516,69	219,31%
I	Các khoản thu 100%	1.543.927	1.543.927	297.000	297.000	19,24%	19,24%
1	Phí, lệ phí	88.883	88.883	87.000	87.000	97,88%	97,88%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	164.000	164.000	160.000	160.000	97,56%	97,56%
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	43.750	43.750				
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	1.174.155	1.174.155				
8	Thu khác	73.139	73.139	50.000	50.000	68,36%	68,36%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	28.327.529	11.152.844	188.625.000	39.375.000	665,87%	353,05%
1	Các khoản thu phân chia	2.702.970	1.975.565	1.925.000	1.525.000	71,22%	77,19%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	309.377	309.377	320.000	320.000	103,43%	103,43%
	- Thuế Thu nhập cá nhân	1.454.810	727.405	800.000	400.000	54,99%	54,99%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	155.350	155.350	155.000	155.000	99,77%	99,77%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	783.433	783.433	650.000	650.000	82,97%	82,97%
2	Các khoản thu phân chia khác	25.624.559	9.177.279	186.700.000	37.850.000	728,60%	412,43%

	- Thuế giá trị gia tăng	2.786.816	1.393.408	1.700.000	850.000	61,00%	61,00%
	- Thu tiền sử dụng đất	22.837.743	7.783.871	185.000.000	37.000.000	810,06%	475,34%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1.291.003	1.291.003				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.359.400	6.359.400	4.951.400	4.951.400	77,86%	77,86%
	- Thu bổ sung cân đối	4.365.000	4.365.000	1.623.300	1.623.300	37,19%	37,19%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.994.400	1.994.400	3.328.100	3.328.100	166,87%	166,87%



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN GIA LỘC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	19.264.237	8.861.251	10.402.986	44.623.400	37.000.000	7.623.400	231,64%	417,55%	73,28%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	5.486.467	5.479.587	6.880	23.225.824	23.202.944	22.880	423,33%	423,44%	332,56%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	400.000		400.000	58.000		58.000	14,50%		14,50%
4	Chi văn hóa, thông tin	2.065.122	1.975.137	89.985	6.473.771	6.403.771	70.000	313,48%	324,22%	77,79%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	104.957		104.957	157.000		157.000	149,59%		149,59%
6	Chi thể dục thể thao	11.800		11.800	25.000		25.000	211,86%		211,86%
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi các hoạt động kinh tế	931.053	746.537	184.516	674.177	556.177	118.000	72,41%	74,50%	63,95%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.680.974	659.990	9.020.984	13.407.762	6.837.108	6.570.654	138,50%	1035,94%	72,84%
10	Chi cho công tác xã hội	583.864		583.864	532.610		532.610	91,22%		91,22%
11	Chi khác	-			69.256		69.256			
12	Dự phòng ngân sách	-			-					



UBND THỊ TRẦN GIA LỘC

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Tổng số	Dự toán năm 2022		Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của				Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ		42.940.385	0	42.940.385	22.551.579	37.000.000	21.842.056	37.000.000		
1. Công trình chuyển tiếp		42.940.385	0	42.940.385	22.551.579	21.842.056	21.842.056	21.842.056		0
Các hạng mục NVH KDC Tổ	19 - 19	1.119.416		1.119.416	700.000	420.000	420.000	420.000		
Nhà văn hóa KDC Châm	19 - 19	2.761.643		2.761.643	2.690.360	70.771	70.771	70.771		
Sân, bồn hoa, nhà VS KDC Châm	19 - 19	981.276		981.276	0	974.000	974.000	974.000		
Công, tường rào, NVHKDC Châm	19 - 19	1.139.422		1.139.422	700.000	439.000	439.000	439.000		
Lát gạch phần mộ, rãnh thoát nước NT	19 - 19	991.300		991.300	700.000	291.000	291.000	291.000		
Đường kết nối điểm dân cư Ngà	19 - 19	559.527		559.527	82.405	449.177	449.177	449.177		
Ao bơi hợp VS thôn Ngà	19 - 19	1.848.494		1.848.494	1.801.841	46.108	46.108	46.108		
Cải tạo đường vào bãi rác	19 - 19	758.071		758.071	651.258	107.000	107.000	107.000		
Nhà lớp học + thư viện(3T) và nâng tầng	18 - 19	6.139.233		6.139.233	868.971	5.271.000	5.271.000	5.271.000		
Nhà hiệu bộ, via hè, sân, bồn hoa Tiểu	18 - 19	7.095.921		7.095.921	3.827.269	4.758.000	4.758.000	4.758.000		
Nhà lớp học 3T12P trường THCS	19 - 20	13.866.200		13.866.200	10.295.940	3.570.000	3.570.000	3.570.000		
Nâng cấp nhà VS Tiểu học + phụ trợ T	20 - 21	5.679.882		5.679.882	233.535	5.446.000	5.446.000	5.446.000		
Trong đó: hoàn thành trong năm										
-										
-										
2. Công trình khởi công mới						15.157.944		15.157.944		
Nhà văn hóa Khu 4						2.000.000		2.000.000		
Nhà văn hóa Khu 6						2.500.000		2.500.000		
XD trường MN Thị trấn						3.000.000		3.000.000		
Hồng						586.573		586.573		
Cải tạo, sửa chữa trường MN P.Hưng						1.000.000		1.000.000		
P.Hưng						571.371		571.371		

Cải tạo trụ sở làm việc công an TTGL									500.000		500.000	
XD chợ Cầu gỗ									400.000		400.000	
XD chợ Cuối									2.000.000		2.000.000	
Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ									2.600.000		2.600.000	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2021		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Số: 14/NQ - HĐND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 24 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC KHÓA XXVI
NHIỆM KỲ 2021 - 2026 - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;
Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022;
Sau khi xem xét Dự toán đầu tư công ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thị trấn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình xây dựng cơ bản năm 2022 như sau :

Tổng Kế hoạch nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2022: 37.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách xã : 37.000 triệu đồng.

(Chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2022 tại phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thị trấn tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Thường trực Hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc khóa XXVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhân :

- | | |
|---|-------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - TTHĐND huyện; - UBND huyện; - Phòng Tư pháp; - Phòng Tài chính - KH huyện; - Kho bạc NN huyện; - TTHĐND xã; - Lãnh đạo UBND xã; - Đại biểu HĐND xã; - Các ngành, UBMTTQ, đoàn thể xã, (Đề thực hiện) - Lưu VP. | <p>Đề báo cáo</p> |
|---|-------------------|

Đề báo cáo



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Vang

DỰ TOÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

ĐVT: Đồng

S TT	NỘI DUNG CHI	Dự toán huyện giao	Dự toán TTXD trình HĐND	Tỉ lệ %
	TỔNG CHI (I+II)	14.000.000.000	37.000.000.000	-
I	Chi đầu tư XDCB	14.000.000.000	37.000.000.000	
1	Các hạng mục NVH KDC Tó	420.000.000	420.000.000	
2	Nhà văn hóa KDC Chằm	70.771.000	70.771.000	
3	Sân, bồn hoa, nhà VS KDC Chằm	974.000.000	974.000.000	
4	Cổng, tường rào NVH KDC Chằm	439.000.000	439.000.000	
5	Lát gạch phần mộ, rãnh thoát nước NTLSTTGL	291.000.000	291.000.000	
6	Đường kết nối điểm dân cư Ngà	449.177.000	449.177.000	
7	Cải tạo ao bơi hợp vệ sinh thôn Ngà	46.108.000	46.108.000	
8	Cải tạo đường vào bãi rác	107.000.000	107.000.000	
9	Nhà lớp học+Thư viện 3T và nâng tầng 2,3 nhà VS	5.271.000.000	5.271.000.000	
10	Nhà hiệu bộ, vỉa hè, sân và bồn hoa trường tiểu học	4.758.000.000	4.758.000.000	
11	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Thị trấn	1.102.573.000	3.570.000.000	
12	Nâng cấp nhà VS Tiểu học, tường rào và phụ trợ		5.446.000.000	
13	Nhà văn hóa Khu 4		2.000.000.000	
14	Nhà văn hóa Khu 6		2.500.000.000	
15	XD trường MN Thị trấn		3.000.000.000	
16	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Thị trấn (Hoa)		586.573.000	
17	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Phương Hưng		1.000.000.000	
18	XD khu vệ sinh trường Tiểu học Phương Hưng	71.371.000	571.371.000	
19	Cải tạo trụ sở làm việc công an TTGL		500.000.000	
20	XD chợ Cầu gỗ		400.000.000	
21	XD chợ Cuối		2.000.000.000	
22	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ		2.600.000.000	

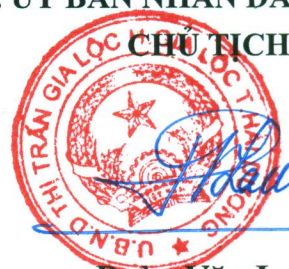
Thị trấn Gia Lộc, ngày 21 tháng 12 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Đỗ Đức Quỳnh



Đoàn Văn Long

Số: 15/NQ-HĐND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 06 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phương án phân bổ ngân sách Thị trấn năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC khóa XXVI
NHIỆM KỲ 2021 - 2026 - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Sau khi xem xét Báo cáo số : 29 /BC-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc và ý kiến của các đại biểu hội đồng nhân dân Thị trấn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán và phân bổ ngân sách Thị trấn năm 2022 như sau :

1. Tổng thu cân đối ngân sách Thị trấn 44.623,4 triệu đồng tăng 23.000 triệu đồng so với dự toán UBND huyện giao

Trong đó : + Thu điều tiết tại địa phương: 39.672,0 triệu đồng,
+ Thu bổ sung: 4.951,4 triệu đồng,

2. Tổng chi ngân sách: 44.623,4 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thị trấn Gia Lộc khóa XXVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Nơi nhận :

- TTHĐND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Tài chính - KH huyện;
- Kho bạc NN huyện;
- TTHĐND xã; (Để giám sát)
- Lãnh đạo UBND xã; (Để chỉ đạo)
- Đại biểu HĐND xã; (Để giám sát)
- Các ngành, UBMTTQ, đoàn thể xã, (Để thực hiện)
- Lưu VP.

Để báo cáo



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Vang

Số: 65 /QĐ - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC

*Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/ TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết 15/NQ - HĐND ngày 06 /01/2022 về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách 2022.
Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 đã được kỳ họp thứ 2, nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND Thị trấn Gia Lộc phê chuẩn (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 10/01/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Ông (bà) Văn phòng HĐND - UBND xã; Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB,

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2022***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Thị trấn quyết định)***ĐVT: 1.000 Đồng**

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<u>TỔNG SỐ THU</u>	<u>44.623.400</u>	<u>TỔNG SỐ CHI</u>	<u>44.623.400</u>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	297.000	I. Chi đầu tư phát triển	37.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	2.375.000	II. Chi thường xuyên	7.623.400
III. Thu tiền sử dụng đất	37.000.000	III. Dự phòng	
IV. Thu bổ sung	4.951.400		
- Bổ sung cân đối	1.623.300		
- Bổ sung có mục tiêu	3.328.100		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Thị trấn quyết định)

ĐVT: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
	TỔNG THU	44.623.400
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	297.000
	Phí, lệ phí	87.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	160.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
	Thu khác	50.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	39.375.000
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.125.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320.000
	Lệ phí môn bài	155.000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	650.000
2	Các khoản thu phân chia theo quy định của tỉnh	38.250.000
	Thu tiền sử dụng đất	37.000.000
	Thuế TNCN	400.000
	Thuế VAT	850.000
III	Thu chuyển nguồn	
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.951.400
	- Thu bổ sung cân đối	1.623.300
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.328.100

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Thị trấn quyết định)

ĐVT: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
	TỔNG CHI	44.623.400	37.000.000	7.623.400
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.105.076	500.000	605.076,0
-	Chi dân quân tự vệ	353.076		353.076
-	Chi an ninh trật tự	752.000	500.000	252.000
2	Chi sự nghiệp Giáo dục	23.225.824	23.202.944	22.880
3	Chi sự nghiệp y tế	58.000		58.000
4	Chi Văn hóa, thông tin	6.473.771	6.403.771	70.000
5	Chi thể dục, thể thao	25.000		25.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	157.000		157.000
7	Chi sự nghiệp kinh tế	674.177	556.177	118.000
-	Sự nghiệp giao thông	588.477	556.177	32.300
-	SN nông nghiệp, thủy lợi	85.700		85.700
-	Kiến thiết thị chính	0		
-	SN môi trường	0		
-	SN kinh tế khác	0		
8	Chi đảm bảo xã hội	532.610	0	532.610
-	Hưu xã và trợ cấp khác	410.160		410.160
-	Chi hỗ trợ cứu tế XH	0		
-	Khác	122.450		122.450
9	Chi Quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	12.281.442	6.337.108	5.944.334
-	Quản lý nhà nước	9.669.306	6.337.108	3.332.198
-	Đảng	1.381.460		1.381.460
-	Mặt trận tổ quốc	333.500		333.500
-	Đoàn Thanh niên	280.920		280.920
-	Hội phụ nữ	165.000		165.000
-	Hội Cựu chiến binh	196.000		196.000
-	Hội nông dân	186.000		186.000
-	Hội CTĐ + NCT + KH	69.256		69.256
10	Chi tiết kiệm 10% chi thường xuyên	90.500		90.500
11	Dự phòng	0		



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Thị trấn quyết định)

ĐVT: 1.000 Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		TỔNG SỐ	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ		43.742.471	0,00	43.742.471	22.552.144	37.000.000	21.842.056	37.000.000	0
1. Công trình chuyển tiếp		43.742.471	0	43.742.471	22.552.144	21.842.056	21.842.056	21.842.056	0
Các hạng mục NVH KDC Tó	19 - 19	1.119.416		1.119.416	700.000	419.700	419.700	419.700	
Nhà văn hóa KDC Chăm	19 - 19	2.761.643		2.761.643	2.690.358	70.771	70.771	70.771	
Sân, bồn hoa, nhà VS KDC Chăm	19 - 19	973.408		973.408		974.000	974.000	974.000	
Cổng, tường rào NVH KDC Chăm	19 - 19	1.139.422		1.139.422	700.000	439.000	439.000	439.000	
Lát gạch phân mộ, rãnh thoát nước NTLSTTGL	18 - 18	991.300		991.300	700.000	291.300	291.300	291.300	
Đường kết nối điểm dân cư Ngà	19 - 19	559.000		559.000	82.405	449.177	449.177	449.177	
Ao bơi hợp VS thôn Ngà	19 - 19	758.000		758.000	651.300	107.000	107.000	107.000	
Cải tạo đường vào bãi rác	18 - 19	6.139.785		6.139.785	869.000	5.271.000	5.271.000	5.271.000	
Nhà lớp học+Thư viện 3T và nâng tầng 2,3 nhà VS T.học	18 - 19	7.905.921		7.905.921	3.827.300	4.758.000	4.758.000	4.758.000	
Nhà hiệu bộ, vỉa hè, sân và bồn hoa trường tiểu học TT 2	19 - 20	13.866.200		13.866.200	10.295.900	3.570.000	3.570.000	3.570.000	
Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Thị trấn	20 - 20	5.679.882		5.679.882	233.535	5.446.000	5.446.000	5.446.000	
Nâng cấp nhà VS Tiểu học, tường rào và phụ trợ THCS	19 - 19	1.848.494		1.848.494	1.802.346	46.108	46.108	46.108	
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới						15.157.944	0	15.157.944	
Nhà văn hóa Khu 4	22 - 22					2.000.000		2.000.000	
Nhà văn hóa Khu 6	22 - 22					2.500.000		2.500.000	
XD trường MN Thị trấn	22 - 23					3.000.000		3.000.000	
Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Thị trấn (Hoa Hồng)	22 - 22					586.573		586.573	
Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Phương Hưng	22 - 22					1.000.000		1.000.000	
XD khu vệ sinh trường Tiểu học Phương Hưng	22 - 22					571.371		571.371	



(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân Thị trấn quyết định)

[illegible]

Số: 20 /BC - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Quý I và nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2022

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 được thực hiện theo Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2022 cho UBND Thị trấn Gia Lộc và Nghị quyết số 15/NQ - HĐND ngày 06/01/2022 của Hội đồng nhân dân Thị trấn về phương án phân bổ ngân sách năm 2022; Số 16/NQ - HĐND về phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2022. Qua 3 tháng triển khai tổ chức thực hiện đã đạt được kết quả như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước Quý I năm 2022 ước đạt 13.207,827 triệu đồng (Thu ngân sách Thị trấn: 6.829,572 triệu đồng). Trong đó:

Các khoản thu 100% ước đạt 207,731 triệu đồng, đạt 69,94% so với dự toán huyện giao.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ước đạt 3.704,931 triệu đồng, đạt 8,73% so với dự toán huyện giao.

Thu chuyển nguồn: 1.071,810 triệu đồng

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.845,100 triệu đồng, đạt 36,55% so với dự toán huyện giao. (Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

* **Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu QI**

Công tác thu ngân sách QI năm 2022 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả thu. Tuy nhiên công tác thu trong QI vẫn đạt 69,94 % kế hoạch huyện giao đầu năm. Có được kết quả như vậy là do có sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền và các bộ phận chuyên môn trong công tác quản lý và khai thác nguồn thu.

Công tác chuyển mục đích sử dụng đất đã có Quyết định phê duyệt giá đất tại diện tích dự án 1,6 ha và sẽ tổ chức đấu giá trong tháng 4 năm 2022. Hiện nay địa phương đang chờ Quy hoạch vùng và quy hoạch chung của Thị trấn Gia Lộc để tiếp tục đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách Quý I năm 2022: Ước đạt 4.822,275 triệu đồng đạt 26,93% so với kế hoạch. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:

2.742,710 triệu đồng

- Chi thường xuyên:

2.079,565 triệu đồng.

+ Sự nghiệp kinh tế:	16,793 triệu đồng
+ Sự nghiệp giáo dục:	0,720 triệu đồng
+ Sự nghiệp truyền thanh:	36,254 triệu đồng
+ Quản lý hành chính:	1.638,728 triệu đồng
+ Đảm bảo xã hội:	239,820 triệu đồng
+ Chi khác:	11.155,850 118,000

triệu đồng

(Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

*** Đánh giá công tác quản lý chi ngân sách QI**

Công tác quản lý chi ngân sách QI tháng năm 2022 cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ đương chức, các khoản trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc, bố trí kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch Covid 19 như mua sắm quần áo bảo hộ, khẩu trang, nước khử khuẩn phục vụ công tác phòng chống dịch, chi trả tiền công cho các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB và cải cách tiền lương.

Đối với công tác chi đầu tư XDCB: Rà soát các công trình đã hoàn thành và phân bổ dự toán chi đầu tư XDCB. Từng bước chi trả nợ các công trình XDCB còn nợ đọng.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

I. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách theo kế hoạch QII năm 2022:** 11.155,850 triệu đồng
 Trong đó:
 - Thu trên địa bàn: 9.918,000 triệu đồng
 - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.237,850 triệu đồng
- Chi ngân sách theo kế hoạch QII năm 2022:** 11.155,850 triệu đồng
 Trong đó:
 - Chi đầu tư phát triển: 9.250,000 triệu đồng
 - Chi thường xuyên: 1.905,850 triệu đồng

II. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách QII - năm 2022

1. Đối với công tác thu ngân sách:

- Tăng cường sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, HĐND và tổ chức tích cực của chính quyền đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách.
- Tập trung giải quyết và lập hồ sơ đề nghị cấp trên xử lý phần đất dôi dư, đất xen kẹt tại các Khu dân cư để lấy kinh phí chi trả nợ XDCB.
- Tập trung Quy hoạch tại các điểm dân cư để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Tập trung đôn đốc thu các khoản thu còn tồn đọng, khai thác triệt để các nguồn thu như thu Phí, lệ phí; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản...

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, nâng cao chất lượng lập dự toán và thực hiện dự toán được giao, điều chỉnh dự toán kịp thời nhiệm vụ chi của từng ngành, quản lý chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo chi tiêu cân đối, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, bố trí cơ cấu chi ưu tiên cho con người và chi đầu tư phát triển.

Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị và quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014, Quyết định số 58/QĐ - TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 1311/QĐ - UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

Tập trung rà soát toàn bộ các công trình đã có Quyết toán khối lượng hoàn thành hiện còn nợ đọng và có phương án chi trả nợ cho từng công trình.

Thực hiện công khai ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30/12/2016 và thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Tổng hợp Quyết toán kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch covid-19 theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Quý I và nhiệm vụ thu, chi ngân sách QII năm 2022 trên địa bàn Thị trấn Gia Lộc. UBND Thị trấn Gia Lộc đề nghị các ngành có liên quan thuộc UBND Thị trấn tập trung sự chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thu năm 2022

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VP-UB,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN GIA LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305 /QĐ - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Ngân sách Nhà nước Quý I năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/ TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách Nhà nước QI năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 05/4/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Công chức Văn phòng - TK; Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB,

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	47.763.186	6.829.572	14,30
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	297.000	207.731	69,94
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	42.417.406	3.704.931	8,73
3	Thu bổ sung	5.048.780	1.845.100	36,55
	- Bổ sung cân đối ngân sách	1.623.300	1.325.000	81,62
	- Bổ sung có mục tiêu	3.425.480	520.100	15,18
4	Thu chuyển nguồn		1.071.810	
II	TỔNG SỐ CHI	47.763.186	4.822.275	10,10
1	Chi đầu tư phát triển	40.042.406	2.742.710	6,85
2	Chi thường xuyên	7.720.780	2.079.565	26,93
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	183.067.448	47.763.186	13.207.827	6.829.572	7,21		14,30
I	Các khoản thu 100%	297.000	297.000	208.029	207.731	70,04		69,94
1	Phí, lệ phí	87.000	87.000	11.916	11.916	13,70		13,70
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	160.000	160.000	99.910	99.910	62,44		62,44
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			3.687	3.687			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			91.920	91.920			
8	Thu khác	50.000	50.000	597	298	1,19		0,60
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	177.721.668	42.417.406	10.082.888	3.704.931	5,67		8,73
I	Các khoản thu phân chia	1.125.000	1.125.000	338.830	338.830	30,12		30,12
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320.000	320.000	1.270	1.270	0,40		0,40
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	155.000	155.000	147.100	147.100	94,90		94,90
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650.000	650.000	190.461	190.461	29,30		29,30
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	176.596.668	41.292.406	9.744.058	3.366.101	5,52		8,15
2.1	Thu tiền sử dụng đất	174.096.668	40.042.406	9.096.667	3.042.405	5,23		7,60
	Thu tiền sử dụng đất khác							
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD							
	Thu tiền sử dụng đất dôi dư	6.528.840	6.528.840	1.528.840	1.528.840	23,42		23,42
	Thu tiền sử dụng đất ở	167.567.828	33.513.566	7.567.827	1.513.565	4,52		4,52
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng	1.700.000	850.000	218.546	109.273	12,86		12,86
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	800.000	400.000	428.844	214.422	53,61		53,61

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.071.810	1.071.810		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.048.780	5.048.780	1.845.100	1.845.100	36,55	36,55
1	Thu bổ sung cân đối	1.623.300	1.623.300	1.325.000	1.325.000	81,62	81,62
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.425.480	3.425.480	520.100	520.100	15,18	15,18

Ấn: Gia Lộc

ƯỚ

ĐƯỜNG & UBND TH

NÔNG NGHIỆP

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

[illegible]

Số: 375/QĐ-UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 23 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021
Trước kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND Thị trấn Gia Lộc về việc phê chuẩn dự toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách Thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021 trước kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2: Hình thức công khai: Số liệu quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021 được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND Thị trấn Gia Lộc, Đài truyền thanh Thị trấn và báo cáo bằng văn bản tới các cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Văn phòng HĐND- UBND, Tài chính - Kế toán và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - KH Huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu Văn phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN GIA LỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị trấn Gia Lộc, ngày 24 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

**“Công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
trước kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán về việc thông báo công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021.

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 trước kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Có biểu số liệu kèm theo).

- Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc.
- + Thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh

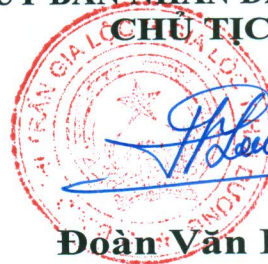
- Thời gian công khai 10 ngày : Từ ngày 25/6/2022- 05/7/2022

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy TT;
- HĐND TT;
- Trưởng ban đoàn thể ở TT;
- Trưởng các KDC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

Thị trấn Gia Lộc, ngày 24 tháng 06 năm 2022

BIÊN BẢN

**“V/v niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
Trước kỳ họp thứ 3 HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Thông báo của UBND xã ngày 24/06/2022 về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021 trước kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 24/06/2022 địa điểm tại UBND xã Thị trấn Gia Lộc.

Thành phần gồm:

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND TTGL; |
| 2. Ông Hoàng Đình Tứ | Chức vụ: Phó CT HĐND TTGL; |
| 3. Ông Cao Thọ Khoa | Chức vụ: PCT UBND TTGL; |
| 4. Ông Đỗ Đức Quỳnh | Chức vụ: Công chức Tài chính - KT; |
| 5. Bà Mai Thị Thảo | Chức vụ: Công chức Văn phòng - TK; |

Nội dung: Niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc.

+ Thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh.

- Thời gian công khai 30 ngày: Từ ngày 24/06/2022- 24/07/2022

Biên bản lập xong hồi 8h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập



Mai Thị Thảo

**TM. HĐND TTGL
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Đình Tứ

**TM. UBND TTGL
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

BIÊN BẢN

**“V/v kết thúc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
Trước kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Thông báo ngày 24 tháng 06 năm 2022 của UBND Thị trấn Gia Lộc về việc Niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 trước kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 05 tháng 7 năm 2022. Tại Văn phòng UBND Thị trấn

Thành phần gồm:

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND TTGL; |
| 2. Ông Hoàng Đình Tứ | Chức vụ: Phó CT HĐND TTGL; |
| 3. Ông Cao Thọ Khoa | Chức vụ: PCT UBND TTGL; |
| 4. Ông Đỗ Đức Quỳnh | Chức vụ: Công chức Tài chính - KT; |
| 5. Bà Mai Thị Thảo | Chức vụ: Công chức Văn phòng - TK |

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021.

Trong 10 ngày làm việc từ ngày 24/6 -04/07/2022, UBND Thị trấn đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 tại Bảng niêm yết công khai của UBND TT, UBND TT không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về quyết toán ngân sách TT năm 2021 của các tổ chức và công dân trên địa bàn TT.

Biên bản lập xong hồi 8h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập


Mai Thị Thảo


**TM. HĐND TTGL
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Đình Tứ


**TM. UBND TTGL
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Long

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	20.336.051	Tổng số chi	20.336.051
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.543.962	I. Chi đầu tư phát triển	8.861.253
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.141.686	II. Chi thường xuyên	10.402.989
III. Thu bổ sung	6.359.400	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.071.810
- Bổ sung cân đối	4.365.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.994.400		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.291.003		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	36.471.237	19.017.366	37.510.374	20.336.051	102,85	106,93
I	Các khoản thu 100%	1.114.280	1.114.280	1.543.962	1.543.962	138,56	138,56
1	Phí, lệ phí	85.000	85.000	88.883	88.883	104,57	104,57
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	160.000	160.000	164.035	164.035	102,52	102,52
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			43.750	43.750		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	809.280	809.280	1.174.155	1.174.155	145,09	145,09
8	Thu khác	60.000	60.000	73.139	73.139	121,90	121,90
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	28.592.743	11.138.872	28.316.009	11.141.686	99,03	100,03
1	Các khoản thu phân chia	955.000	955.000	1.237.361	1.237.361	129,57	129,57
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000	309.378	309.378	103,13	103,13
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	155.000	155.000	155.350	155.350	100,23	100,23
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000	500.000	772.633	772.633	154,53	154,53
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	27.637.743	10.183.872	27.078.648	9.904.325	97,98	97,26
2.1	Thu tiền sử dụng đất	22.837.743	7.783.872	22.837.743	7.783.872	100,00	100,00
	Thu tiền sử dụng đất khác						
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD	3.001.071	900.321	3.001.071	900.321	100,00	100,00
	Thu tiền sử dụng đất đôi dư	4.860.360	4.860.360	4.860.360	3.888.288	100,00	80,00
	Thu tiền sử dụng đất ở	14.976.313	2.995.263	14.976.313	2.995.263	100,00	100,00
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	3.200.000	1.600.000	2.786.096	1.393.048	87,07	87,07
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	1.600.000	800.000	1.454.809	727.405	90,93	90,93
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	404.814	404.814	1.291.003	1.291.003	318,91	318,91
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.359.400	6.359.400	6.359.400	6.359.400	100,00	100,00
I	Thu bổ sung cân đối	4.365.000	4.365.000	4.365.000	4.365.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.994.400	1.994.400	1.994.400	1.994.400	100,00	100,00

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	19.017.366	8.868.946	10.148.420	20.336.051	8.861.253	11.474.798	106,93	99,91	113,07
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	5.504.897	5.482.017	22.880	5.486.467	5.479.587	6.880	99,67	99,96	30,07
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	400.000		400.000	400.000		400.000	100,00		100,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.163.554	1.073.554	90.000	2.065.122	1.975.137	89.985	177,48	183,98	99,98
5	Chi phát thanh, truyền thanh	105.000		105.000	104.958		104.958	99,96		99,96
6	Chi thể dục, thể thao	158.000		158.000	11.800		11.800	7,47		7,47
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	960.663	664.954	295.709	931.054	746.538	184.516	96,92	112,27	62,40
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.140.792	1.648.421	8.492.371	9.110.655	659.990	8.450.665	89,84	40,04	99,51
10	Chi cho công tác xã hội	584.460		584.460	583.864		583.864	99,90		99,90
11	Chi khác				570.321		570.321			
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				1.071.810		1.071.810			

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2021

(Quyết toán trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				4.000.009.600	3.908.964.646	91.044.954
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				287.264.000	196.220.000	91.044.000
- Quỹ vì người nghèo					1.000.000	(1.000.000)
- Hỗ trợ dịch Covid 19				287.264.000	195.220.000	92.044.000
2. Thu hộ				39.611.000	39.611.000	
- Quỹ PCTT				39.611.000	39.611.000	
3. Chi hộ				3.673.134.600	3.673.133.646	954
- Nghĩa trang liệt sỹ				3.500.000.000	3.499.999.046	954
- HT tiền điện hộ nghèo				70.113.000	70.113.000	
- Phòng NN hỗ trợ				36.547.800	36.547.800	
- Kiểm kê đất đai				20.000.000	20.000.000	
- 5% KP thu quỹ PCTT				4.489.500	4.489.500	
- 6% KP thu thuế SDĐPNN				18.422.300	18.422.300	
- Hỗ trợ trình diễn máy cấy				15.000.000	15.000.000	
- Tờ khai thuế SDĐPNN				8.562.000	8.562.000	

Số: 18 /BC - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 07 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Quý II và nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2022

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022 được thực hiện theo Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2022 cho UBND Thị trấn Gia Lộc và Nghị quyết số 15/NQ - HĐND ngày 06/01/2022 của Hội đồng nhân dân Thị trấn về phương án phân bổ ngân sách năm 2022; Số 16/NQ - HĐND về phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2022. Qua 6 tháng triển khai tổ chức thực hiện đã đạt được kết quả như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước Quý II năm 2022 ước đạt 46.194,081 triệu đồng (Thu ngân sách Thị trấn: 15.143,812 triệu đồng). Trong đó:

Các khoản thu 100% ước đạt 128,491 triệu đồng, đạt 33,04% so với dự toán huyện giao.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ước đạt 8.961,322 triệu đồng, đạt 71,99% so với dự toán huyện giao.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.053,998 triệu đồng, đạt 61,23% so với dự toán huyện giao. (Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

*** Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu QII**

Công tác thu ngân sách QII năm 2022 đạt kết quả cao so với dự toán, đặc biệt là các khoản thu ngân sách theo tỷ lệ % do đã tiến hành thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất ở khu dân cư mới Thị trấn Gia Lộc.

Các khoản thu theo chỉ tiêu các sắc thuế được đẩy mạnh và đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra từ đầu năm. Các chỉ tiêu khác sẽ phấn đấu đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách Quý II năm 2022: Ước đạt 13.839,257 triệu đồng đạt 61,15% so với kế hoạch. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	12.067,720 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	1.771,536 triệu đồng.
+ Sự nghiệp kinh tế:	36,593 triệu đồng
+ Sự nghiệp giáo dục:	0,720 triệu đồng
+ Sự nghiệp truyền thanh:	36,954 triệu đồng
+ Sự nghiệp văn hóa :	29,134 triệu đồng
+ Quản lý hành chính:	1.303,492 triệu đồng
+ Đảm bảo xã hội:	107,520 triệu đồng

+ Chi khác : 216,664 triệu đồng

(Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

*** Đánh giá công tác quản lý chi ngân sách QII**

Công tác quản lý chi ngân sách QII năm 2022 cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ đương chức, các khoản trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc, bố trí kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch Covid 19 như mua sắm trang thiết bị phòng chống dịch, chi trả tiền công cho các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

Bố trí đầy đủ kinh phí tổ chức chi bầu cử Trưởng khu dân cư nhiệm kỳ 2022 - 2024 và Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB và cải cách tiền lương.

Đối với công tác chi đầu tư XDCB: Rà soát các công trình đã hoàn thành và phân bổ dự toán chi đầu tư XDCB. Từng bước chi trả nợ các công trình XDCB còn nợ đọng.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022

I. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách theo kế hoạch QIII năm 2022: | 11.155,85 triệu đồng |
| Trong đó: | |
| - Thu trên địa bàn: | 9.918,00 triệu đồng |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 1.237,85 triệu đồng |
| 2. Chi ngân sách theo kế hoạch QIII năm 2022: | 11.155,85 triệu đồng |
| Trong đó: | |
| - Chi đầu tư phát triển: | 9.250,00 triệu đồng |
| - Chi thường xuyên: | 1.905,85 triệu đồng |

II. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách QIII - năm 2022

1. Đối với công tác thu ngân sách:

- Tăng cường sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, HĐND và tổ chức tích cực của chính quyền đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách.

- Tập trung giải quyết và lập hồ sơ đề nghị cấp trên xử lý phân đất dôi dư, đất xen kẽ tại các Khu dân cư để lấy kinh phí chi trả nợ XDCB.

- Đẩy nhanh tiến độ đấu giá (đợt 2) khu dân cư 1,8 ha để lấy kinh phí thanh toán đối với các công trình còn nợ đọng và tổ chức xây dựng các công trình mới theo Kế hoạch.

- Tập trung đơn đốc thu các khoản thu trên địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu như thu Phí, lệ phí; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản...

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, nâng cao chất lượng lập dự toán và thực hiện dự toán được giao, điều chỉnh dự toán kịp thời nhiệm vụ chi của từng ngành, quản lý chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo chi tiêu cân đối, đúng mục

đích, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, bố trí cơ cấu chi ưu tiên cho con người và chi đầu tư phát triển.

Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị và quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014, Quyết định số 58/QĐ - TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 1311/QĐ - UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

Tập trung rà soát toàn bộ các công trình đã có Quyết toán khối lượng hoàn thành hiện còn nợ đọng và có phương án chi trả nợ cho từng công trình.

Thực hiện công khai ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30/12/2016 và thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Tổng hợp Quyết toán kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch covid-19 theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Quý II và nhiệm vụ thu, chi ngân sách QIII năm 2022 trên địa bàn Thị trấn Gia Lộc. UBND Thị trấn Gia Lộc đề nghị các ngành có liên quan thuộc UBND Thị trấn tập trung sự chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thu năm 2022

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VP-UB,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

Số: 374 /QĐ - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Ngân sách Nhà nước Quý II năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/ TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách Nhà nước QII năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 07/7/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Công chức Văn phòng - TK; Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB,



Đoàn Văn Long

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	22.724.087	15.143.812	66,64
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	388.920	128.491	33,04
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	12.448.389	8.961.322	71,99
3	Thu bổ sung	9.886.778	6.053.998	61,23
	- Bổ sung cân đối ngân sách	1.623.300		
	- Bổ sung có mục tiêu	8.263.478	6.053.998	73,26
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	22.632.167	13.839.257	61,15
1	Chi đầu tư phát triển	14.891.387	12.067.720	81,04
2	Chi thường xuyên	7.740.780	1.771.536	22,89
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	57.824.761	22.724.087	46.194.081	15.143.812	79,89	66,64	
I	Các khoản thu 100%	388.920	388.920	129.349	128.491	33,26	33,04	
1	Phí, lệ phí	87.000	87.000	23.800	23.800	27,36	27,36	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	160.000	160.000	88.624	88.624	55,39	55,39	
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp							
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			610	610			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	91.920	91.920					
8	Thu khác	50.000	50.000	16.316	15.458	32,63	30,92	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	47.549.063	12.448.389	40.010.733	8.961.322	84,15	71,99	
1	Các khoản thu phân chia	1.125.000	1.125.000	393.580	393.580	34,98	34,98	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320.000	320.000	1.071	1.071	0,33	0,33	
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	155.000	155.000	600	600	0,39	0,39	
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650.000	650.000	391.909	391.909	60,29	60,29	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	46.424.063	11.323.389	39.617.153	8.567.742	85,34	75,66	
2.1	Thu tiền sử dụng đất	43.924.063	10.073.389	37.984.140	7.751.235	86,48	76,95	
	Thu tiền sử dụng đất khác							
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD			296.345	148.172			
	Thu tiền sử dụng đất dôi dư	1.610.720	1.610.720	81.880	81.880	5,08	5,08	
	Thu tiền sử dụng đất ở	42.313.343	8.462.669	37.605.915	7.521.183	88,87	88,87	
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng	1.700.000	850.000	620.645	310.322	36,51	36,51	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	800.000	400.000	1.012.369	506.185	126,55	126,55	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]

Số: 382 /QĐ-UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 25 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021
Sau kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/07/2022 của Thị trấn Gia Lộc về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách Thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021 sau kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Có phụ lục quyết toán ngân sách xã năm 2021 kèm theo).

Điều 2: Hình thức công khai: Số liệu quyết toán ngân sách Thị trấn Gia Lộc năm 2021 được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND Thị trấn, Đài truyền thanh Thị trấn và báo cáo bằng văn bản tới các cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Văn phòng HĐND- UBND, Tài chính - Kế toán xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - KH Huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu Văn phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

Thị trấn Gia Lộc, ngày 25 tháng 07 năm 2022

BIÊN BẢN

**“V/v niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
Sau kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Căn cứ Thông báo của UBND Thị trấn ngày 25/07/2022 về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 sau kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 25/07/2022 địa điểm tại UBND Thị trấn Gia Lộc.

Thành phần gồm:

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND TTGL; |
| 2. Ông Hoàng Đình Tứ | Chức vụ: Phó CT HĐND TTGL; |
| 3. Ông Cao Thọ Khoa | Chức vụ: PCT UBND TTGL; |
| 4. Ông Đỗ Đức Quỳnh | Chức vụ: Công chức Tài chính - KT; |
| 5. Bà Mai Thị Thảo | Chức vụ: Công chức Văn phòng - TK; |

Nội dung: Niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2022

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc.

+ Thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh

- Thời gian công khai 30 ngày: Từ ngày 25/07/2022- 25/08/2022

Biên bản lập xong hồi 8h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập

Mai Thị Thảo

**TM. HĐND TTGL
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Đình Tứ

**TM. UBND TTGL
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

Thị trấn Gia Lộc, ngày 25 tháng 08 năm 2022

BIÊN BẢN

**“V/v kết thúc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
Sau kỳ họp thứ Ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Thông báo ngày 05 tháng 07 năm 2022 của UBND Thị trấn Gia Lộc về việc Niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021.

Hôm nay vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2022. Tại Văn phòng UBND TTGL

Thành phần gồm:

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Đoàn Văn Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND TTGL; |
| 2. Ông Hoàng Đình Tứ | Chức vụ: Phó CT HĐND TTGL; |
| 3. Ông Cao Thọ Khoa | Chức vụ: PCT UBND TTGL; |
| 4. Ông Đỗ Đức Quỳnh | Chức vụ: Công chức Tài chính - KT; |
| 5. Bà Mai Thị Thảo | Chức vụ: Công chức Văn phòng - TK |

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 sau kỳ họp thứ ba HĐND kỳ họp thứ ba HDND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trong 30 ngày làm việc từ ngày 25/07 - 25/08/2022, UBND Thị trấn đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 tại Bảng niêm yết công khai của UBND Thị trấn, UBND Thị trấn không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

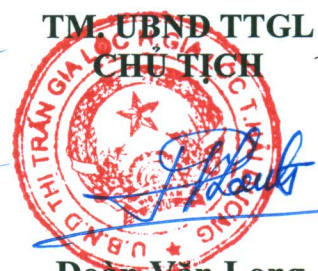
Biên bản lập xong hồi 8h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

Người lập

Mai Thị Thảo



Hoàng Đình Tứ



Đoàn Văn Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN GIA LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị trấn Gia Lộc, ngày 25 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

**“Công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021
sau kỳ họp thứ ba HĐND Thị trấn Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026”**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán về việc thông báo công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021.

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo công khai quyết toán ngân sách Thị trấn năm 2021 *(Có biểu số liệu kèm theo)*.

- Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc.
- + Thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh.

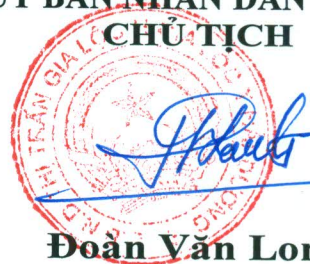
- Thời gian công khai 30 ngày : Từ ngày 25/07/2022- 25/8/2022

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy TT;
- HĐND TT;
- Trưởng ban đoàn thể ở TT;
- Trưởng các KDC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	20.336.051	Tổng số chi	20.336.051
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.543.962	I. Chi đầu tư phát triển	8.861.253
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.141.686	II. Chi thường xuyên	10.402.989
III. Thu bổ sung	6.359.400	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.071.810
- Bổ sung cân đối	4.365.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	1.994.400		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.291.003		
Kết dư ngân sách			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	19.017.366	8.868.946	10.148.420	20.336.051	8.861.253	11.474.798	106,93	99,91	113,07
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	5.504.897	5.482.017	22.880	5.486.467	5.479.587	6.880	99,67	99,96	30,07
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	400.000		400.000	400.000		400.000	100,00		100,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.163.554	1.073.554	90.000	2.065.122	1.975.137	89.985	177,48	183,98	99,98
5	Chi phát thanh, truyền thanh	105.000		105.000	104.958		104.958	99,96		99,96
6	Chi thể dục, thể thao	158.000		158.000	11.800		11.800	7,47		7,47
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	960.663	664.954	295.709	931.054	746.538	184.516	96,92	112,27	62,40
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.140.792	1.648.421	8.492.371	9.110.655	659.990	8.450.665	89,84	40,04	99,51
10	Chi cho công tác xã hội	584.460		584.460	583.864		583.864	99,90		99,90
11	Chi khác				570.321		570.321			
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				1.071.810		1.071.810			



UBND Thị trấn: Gia Lộc

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	36.471.237	19.017.366	37.510.374	20.336.051	102,85	106,93
1	Các khoản thu 100%	1.114.280	1.114.280	1.543.962	1.543.962	138,56	138,56
1	Phí, lệ phí	85.000	85.000	88.883	88.883	104,57	104,57
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	160.000	160.000	164.035	164.035	102,52	102,52
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			43.750	43.750		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	809.280	809.280	1.174.155	1.174.155	145,09	145,09
8	Thu khác	60.000	60.000	73.139	73.139	121,90	121,90
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	28.592.743	11.138.872	28.316.009	11.141.686	99,03	100,03
1	Các khoản thu phân chia	955.000	955.000	1.237.361	1.237.361	129,57	129,57
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000	309.378	309.378	103,13	103,13
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	155.000	155.000	155.350	155.350	100,23	100,23
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	500.000	500.000	772.633	772.633	154,53	154,53
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	27.637.743	10.183.872	27.078.648	9.904.325	97,98	97,26
2.1	Thu tiền sử dụng đất	22.837.743	7.783.872	22.837.743	7.783.872	100,00	100,00
	Thu tiền sử dụng đất khác						
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD	3.001.071	900.321	3.001.071	900.321	100,00	100,00
	Thu tiền sử dụng đất dôi dư	4.860.360	4.860.360	4.860.360	3.888.288	100,00	80,00
	Thu tiền sử dụng đất ở	14.976.313	2.995.263	14.976.313	2.995.263	100,00	100,00
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	3.200.000	1.600.000	2.786.096	1.393.048	87,07	87,07
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	1.600.000	800.000	1.454.809	727.405	90,93	90,93
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	404.814	404.814	1.291.003	1.291.003	318,91	318,91
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.359.400	6.359.400	6.359.400	6.359.400	100,00	100,00
1	Thu bổ sung cân đối	4.365.000	4.365.000	4.365.000	4.365.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.994.400	1.994.400	1.994.400	1.994.400	100,00	100,00

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				4.000.009.600	3.908.964.646	91.044.954
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				287.264.000	196.220.000	91.044.000
- Quỹ vì người nghèo					1.000.000	(1.000.000)
- Hỗ trợ dịch Covid 19				287.264.000	195.220.000	92.044.000
2. Thu hộ				39.611.000	39.611.000	
- Quỹ PCTT				39.611.000	39.611.000	
3. Chi hộ				3.673.134.600	3.673.133.646	954
- Nghĩa trang liệt sỹ				3.500.000.000	3.499.999.046	954
- HT tiền điện hộ nghèo				70.113.000	70.113.000	
- Phòng NN hỗ trợ				36.547.800	36.547.800	
- Kiểm kê đất đai				20.000.000	20.000.000	
- 5% KP thu quỹ PCTT				4.489.500	4.489.500	
- 6% KP thu thuế SDĐPNN				18.422.300	18.422.300	
- Hỗ trợ trình diễn máy cấy				15.000.000	15.000.000	
- Tờ khai thuế SDĐPNN				8.562.000	8.562.000	